TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 12 - 2025
V/v: ly hôn, T/c nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12-PHÚ THỌ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Phạm Thị Nga** và bà **Ngô Thị Như Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hằng** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Phú Thọ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 196/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/11/2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1994. Số CCCD 017194005685. Nơi cư trú: TDP Tân Lập 1, phường H, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: anh **Phạm Hữu S**, sinh năm 1993. Số CCCD 017093011388. Nơi ĐKHKTT: TDP Tân Lập 1, phường H, tỉnh Phú Thọ. Hiện đang chấp Hnh án tại Trại giam Suối Hai, Cục C10, Bộ Công an.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị H trình bày:

Chị kết hôn với anh Phạm Hữu S vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Hạ, huyện Kỳ S, tỉnh Hòa Bình cũ (nay là phường Kỳ S, tỉnh Phú

Thọ) trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. 10 năm đầu vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc. Đến cuối năm 2023 thì vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do anh S không quan tâm chăm sóc gia đình, tụ tập bạn bè, sử dụng trái phép chất ma túy. Tháng 12/2023, anh S bị bắt và bị xử phạt 07 năm tù về Hnh vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hiện đang chấp Hnh án phạt tù tại Trại giam Suối Hai. Trong thời gian thăm gặp, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, hai bên xảy ra cãi vã, không thể hòa hợp. Nay tình cảm không còn, chị H xin ly hôn anh S.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm THnh Bảo (sinh ngày 13/5/2014) và Phạm Bảo Anh (sinh ngày 11/9/2020). Các cháu hiện đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung và không yêu cầu anh S đóng góp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Trong bản tự khai, bị đơn anh S trình bày:

Anh và chị H có quan hệ hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, tình cảm vợ chồng bình thường. Từ lúc anh bị bắt và đi chấp Hnh án phạt tù tới nay, chị H vẫn thăm hỏi, động viên. Đến tháng 7/2025 thì xảy ra mâu thuẫn. Chị H cho rằng vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống nên đề nghị ly hôn. Anh S đồng ý ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung như chị H nêu. Do đang chấp Hnh án phạt tù nên anh S đồng ý chị H trực tiếp nuôi cả hai con chung. Sau khi chấp Hnh án xong, anh sẽ đề nghị Tòa án giao cho anh được nuôi 01 cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: không đề nghị giải quyết trong vụ án này.

3. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Phú Thọ phát biểu ý kiến:

Tòa án nhân dân khu vực 12-Phú Thọ đã chấp Hnh đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị H được ly hôn anh S; Về con chung: giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung; Tài sản chung, nợ chung: không đề cập nên không xem xét; Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thu H khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Phạm Hữu S. Anh S có đăng ký thường trú tại tổ TDP Tân Lập 1, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12-Phú Thọ.

Anh S hiện đang chấp Hnh án phạt tù tại Trại giam Suối Hai và xin được vắng mặt tại các phiên tòa, phiên họp; chị H đề nghị Tòa án không tiến Hnh hòa giải nên không tiến Hnh hòa giải được. Việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh S là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân

Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Phạm Hữu S là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dân Hạ (cũ) theo đúng pháp luật. Trong thời gian chung sống, cả hai vợ chồng đều thừa nhận từ tháng 12/2023 đến nay, sau khi anh S bị bắt về Hnh vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy thì giữa hai vợ chồng đã xảy ra những mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, không có tiếng nói chung và cùng đồng ý ly hôn. Trình bày của đương sự phù hợp với nhau và phù hợp với kết quả xác minh tại TDP Tân Lập 1, phường Hòa Bình, tỉnh Phú Thọ - nơi các đương sự thường trú. Hội đồng xét xử xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[3] Về con chung và nuôi con chung khi ly hôn

Vợ chồng có 02 con chung tên là Phạm THnh Bảo (sinh ngày 13/5/2014) và Phạm Bảo Anh (sinh ngày 11/9/2020). Khi ly hôn, chị H và anh S đều thống nhất giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng các cháu. Đề nghị nêu trên của các đương sự là phù hợp với thực tế và nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Chị H chưa yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xem xét..

[4] Về tài sản chung và nợ chung:

Đương sự không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Tòa không xem xét.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Thu H được ly hôn anh Phạm Hữu S.

- Về con chung: có 02 con chung tên là Phạm THnh Bảo (sinh ngày 13/5/2014) và Phạm Bảo Anh (sinh ngày 11/9/2020). Khi ly hôn, giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh S có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Thi Hnh án dân sự tỉnh Phú Thọ theo biên lai số 0004874 ngày 06/11/2025, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV12-Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng THADS KV12-Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND phường Kỳ S (số 29/2012-Dân Hạ);
- Trại giam Suối Hai;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Hoài Anh